



jí tā
吉他

Noun · Guitar

Example Sentences

zhè shì yī bǎ jí tā
这是一把吉他。

This is a guitar.

tā xǐ huān dàn jí tā
他喜欢弹吉他。

He likes playing the guitar.

wǒ mǎi le yī bǎ xīn jí tā zhǔn bèi xué xí tán zòu
我买了一把新吉他，准备学习弹奏。

I bought a new guitar and plan to learn how to play it.

Trace each character, then write the word on your own.

吉	吉	吉	吉	吉	吉	吉	吉	吉											
他	他	他	他	他	他	他	他												